TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÀU BÀNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2025/HS-ST
Ngày: 20-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hòa;

Ông Lê Thanh Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Duy Mỹ Linh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng tham gia phiên tòa: Ông Võ Thành Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2025/QĐXXST – HS ngày 09 tháng 6 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Lê Hoàng V, sinh năm 1995 tại Bình Phước; nơi thường trú: E P, Phường T, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: lớp 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hoàng T và bà Trần Thị Kim T1; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 29-12-2020 bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 232/2020/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian là 18 (mười tám) tháng, chấp hành xong ngày 26-01-2022. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 27 tháng 12 năm 2024 cho đến nay, có mặt.

2. Nguyễn Văn T2, sinh năm 1991 tại An Giang; nơi cư trú: ấp C, xã C, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: lớp 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T3 và bà Phạm Thị T4; bị cáo có vợ là Phan Thị Nhí E; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 26 tháng 12 năm 2024 cho đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Trung K, sinh năm: 2000; nơi thường trú: ấp Ô, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: ấp C, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

+ Ông Kim L, sinh năm 1992; nơi thường trú: Ấp Â, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; nơi tạm trú: Khu phố Đ, Thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hoàng V và Nguyễn Văn T2 là bạn bè quen biết với nhau và đều là đối tượng nghiện ma tuý. V đang làm công nhân tại Công ty O ở đường N khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 22 giờ 00 ngày 26-12-2024, Công an thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương kiểm tra hành chính Ki-ốt số 50.1 trên đường N – LH thuộc khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương của Nguyễn Văn T2. Qua kiểm 01 bì thư được niêm phong ghi số: 905/PC09 (là mẫu vật gửi giám định trong Quyết định trưng cầu giám định số: 104/QĐ-KTMT ngày 11-02-2025 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an nghi là ma túy và 01 gói nilon miệng kéo dính có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Công an tiến hành bắt quả tang đối với T2 và tạm giữ tang vật bao gồm: 02 gói nilon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng có tổng khối lượng 0,2976 gam (M1); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm chai thủy tinh (tự chế) có nắp màu đỏ đục hai lỗ gắn ống hút nhựa màu vàng và ống thủy tinh; 01 bật lửa tự chế màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Redmi 10 màu xanh số IMEI 867469054210105 của Nguyễn Văn T2. Qua làm việc T2 thừa nhận 02 gói nilon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng là ma tuý đá, T2 mua của người tên V nhằm mục đích để sử dụng và bán lại cho các con nghiện. Qua điều tra xác minh Công an điều tra tiến hành bắt khẩn cấp Lê Hoàng V, thu giữ trong túi quần sau bên phải của V một gói nilon tăm bông chứa 03 gói nilon hàn kín chứa tinh thể màu trắng có tổng khối lượng là 0,8562 gam (M2); 01 nỏ thủy tinh có chất bám dính đã ngả màu nâu, phần đuôi ống có gắn ống hút nhựa màu tím; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đỏ, số máy MWM32LL/A của Lê Hoàng V.

Qua trình điều tra Lê Hoàng V khai nhận: Khoảng tháng 11-2024 V thông qua mạng xã hội Facebook, V mua ma tuý của người tên H (không rõ họ tên, địa chỉ) ở thành phố Hồ Chí Minh (không biết địa chỉ cụ thể) được khoảng 03 lần, mỗi lần khoảng 700.000 đồng để sử dụng và thông qua mạng xã hội Zalo V1 bán lại cho các con nghiện cụ thể như sau:

V1 bán ma tuý cho Nguyễn Văn T2 được 02 lần không nhớ thời gian cụ thể mỗi lần với giá 300.000 đồng ở gần cổng Công ty O.

V1 bán ma tuý cho Kim L vào khoảng đầu tháng 12-2024 01 lần với giá 200.000 đồng ở khu vực gần vườn dầu thuộc khu N ở an sinh ở xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương. Đến ngày 18-12-2024, V1 được bạn bè giới thiệu nên V1 mua ma tuý của nam thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 2.000.000 đồng. Khoảng 18 giờ cùng ngày, V1 được người giao hàng gọi điện thoại giao gói hàng ở gần cổng công ty O rồi trả tiền mặt 2.000.000 đồng. Sau khi nhận được ma tuý, V1 đem về phòng trọ mở ra thấy bên trong một gói nilon hàn kín chứa ma túy đá. V1 cất giữ gói ma túy này trong túi quần nhằm mục đích vừa để sử dụng và bán lại cho người khác. Từ

khi mua gói ma túy vào tối ngày 18-12-2024 cho đến ngày 26-12-2024, V1 cất dấu để sử dụng và bán lại cho các con nghiện cụ thể như sau:

V1 bán ma tuý cho nam thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) 01 lần vào khoảng 16 giờ 30 ngày 22-12-2024 ở phía ngoài cổng nhà xe Công ty O 01 gói ma túy hàn kín với giá 300.000 đồng.

V1 bán cho Nguyễn Văn T2 được khoảng 03-04 lần, mỗi lần từ 300.000 đồng - 500.000 đồng. Trong đó, những 02 lần đầu (không nhớ thời gian cụ thể) V1 bán cho T2 mỗi lần một gói ma túy đá với giá 300.000 ở gần cổng công ty O. Hai lần tiếp theo V1 bán cho T2 là vào buổi chiều ngày 24-12-2024 bán 01 gói ma túy đựng trong gói nilon hàn kín với giá 500.000 đồng ở phía ngoài cổng nhà xe Công ty O nhưng T2 mới trả 300.000 đồng còn thiếu 200.000 đồng; Đến ngày 26-12-2024, V1 tiếp tục bán cho T2 01 gói ma tuý ở gần cổng Công ty O với giá 500.000 đồng nhưng T2 chưa trả tiền. Cùng ngày, thì V1 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B phát hiện bắt khẩn cấp về hành vi mua bán ma tuý.

Đối với Nguyễn Văn T2 khai nhận bắt đầu sử dụng ma túy vào giữa tháng 11-2024. Khoảng một tháng trước khi bị bắt, T2 biết Lê Hoàng V có sử dụng ma túy nên T2 xin Zalo của V liên lạc để hỏi mua ma túy thì V đồng ý. Từ giữa tháng 11-2024 cho đến ngày 26-12-2024, T2 đã mua ma túy đá của Lê Hoàng V từ 05-06 lần, mỗi lần với giá từ 300.000 đồng - 500.000 đồng. Sau khi mua ma tuý của V, T2 dùng để sử dụng và bán lại con nghiện 02 lần cụ thể như sau:

Lần 1: Thông qua mạng xã hội Zalo vào buổi trưa ngày 24-12-2024, T2 bán 01 gói ma túy đá cho Nguyễn Trung K với giá 200.000 đồng tại đường N5-LH gần sân bóng Becamex thuộc khu phố Đ, thị trấn L cách K nơi T2 ở khoảng 400m.

Lần 2: Vào khoảng 13 giờ ngày 26-12-2024 T2 bán 01 gói ma tuý với giá 200.000 đồng cho Nguyễn Trung K ở gần Ki ốt của T2.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Hoàng V và bị cáo Nguyễn Trí V2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nêu trên, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Kết luận giám định số: 233/KL-KTHS(MT) ngày 27-12-2024, Phòng K1 - Công an tỉnh B giám, kết luận: Mẫu chất màu trắng, gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,2976 gam (M1); 0,8562 gam (M2).

Cáo trạng số 52/CT - VKSBB ngày 27 tháng 5 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố bị cáo Lê Hoàng V và bị cáo Nguyễn Văn T2 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Hoàng V và áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm

2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn T2; đề nghị xử phạt bị cáo V mức hình phạt từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù; đề nghị xử phạt bị cáo T2 mức hình phạt từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Xử lý vật chứng: Đối với 0,2560 gam (M1) và 0,7289 gam (M2) ma túy loại Methamphetamine được hoàn lại sau khi giám định, là vật chứng của vụ án và là chất mà Nhà nước cấm tàng trữ mua bán, lưu hành đề nghị tịch thu tiêu hủy; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm chai thủy tinh (tự chế) có nắp màu đỏ đục hai lỗ gắn ống hút nhựa màu vàng và ống thủy tinh; 01 bật lửa tự chế màu trắng tất cả thu của T2; 01(một) nỏ thủy tinh có chất bám dính đã ngả màu nâu, phần đuôi ống có gắn ống hút nhựa màu tím thu của V. Là vật chứng của vụ án và không có giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 điện thoại di động hiệu Redmi 10 màu xanh số IMEI 867469054210105 thu của Nguyễn Văn T2. Đây là tài sản T2 dùng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu sung công quỹ; Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đỏ, số máy MWM32LL/A thu của Lê Hoàng V, đây là tài sản V dùng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

V khai nhận số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy là 800.000 đồng. Đây là số tiền do V phạm tội mà có nên đề nghị truy thu nộp ngân sách nhà nước. T2 khai nhận số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy là 400.000 đồng. Đây là số tiền do T2 phạm tội mà có nên để nghị truy thu nộp ngân sách nhà nước.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng không có ý kiến gì về quyết định truy tố, trình bày luận tội của Viện Kiểm sát.

Bị cáo Lê Hoàng V trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nên bị cáo rất hối hận, ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn T2 trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nên bị cáo rất hối hận, ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử đã

có cơ sở xác định: Từ tháng 11-2024 đến ngày 26-12-2024, bị cáo Lê Hoàng V mua ma túy của đối tượng tên H (không rõ họ tên, địa chỉ) khoảng 03 lần mỗi lần với số tiền 700.000 đồng và 01 nam thanh niên (không rõ họ tên địa chỉ) 01 lần với số tiền 2.000.000 đồng để sử dụng và bán lại cho các con nghiện 08 lần cụ thể như sau: bị cáo V liên hệ qua mạng xã hội Zalo đã bán ma tuý cho bị cáo Nguyễn Văn T2 từ 05-06 lần mỗi lần với giá từ 300.000 đồng – 500.000 đồng tất cả các lần ở gần cổng Công ty O; bị cáo Vũ bán ma tuý cho Kim L 01 lần với giá 200.000 đồng ở khu vực vườn dầu thuộc khu nhà ở an sinh ở xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương; bị cáo Vũ bán ma tuý cho nam thanh niên làm cùng công ty O (không rõ họ tên, địa chỉ) 01 lần vào ngày 22-12-2024 với giá 300.000 đồng ở gần cổng Công ty O. Đối với bị cáo Nguyễn Văn T2 sau khi mua ma tuý của bị cáo V, bị cáo T2 dùng để sử dụng và bán ma tuý lại cho Nguyễn Trung K 02 lần vào ngày 24, 26-12-2024 mỗi lần với giá 200.000 đồng tại gần Ki ốt của bị cáo T2 ở thuộc khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương. Tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma tuý của bị cáo V là 800.000 đồng, của bị cáo T2 là 400.000 đồng. Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, bị cáo Lê Hoàng V và bị cáo Nguyễn Văn T2 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng truy tố là đúng.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Đồng thời, xâm phạm nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội, gây hệ quả xấu cho con người, là nguyên nhân gây ra các căn bệnh xã hội và các loại tội phạm khác. Về nhận thức, các bị cáo biết được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là trái quy định của pháp luật nhưng để có tiền tiêu xài và thỏa mãn cơn nghiện cho bản thân, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Hoàng V và bị cáo Nguyễn Văn T2 không có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Lê Hoàng V bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 232/2020/QĐ-TA ngày 29-12-2020 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian là 18 (mười tám) tháng, chấp hành xong ngày 26-01-2022.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Hoàng V và bị cáo Nguyễn Văn T2 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo Lê Hoàng V có ba là ông Lê Hoàng T có công cách mạng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

[7] Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, Hội đồng xét xử phân tích vai trò của các bị cáo để thấy được tính chất, mức độ của từng bị cáo. Các bị cáo là những người chủ mưu cùng trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử xử phạt các bị

cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của từng bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với M1 = 0,2560 gam, M2=0,7289 gam, tất cả là ma túy loại Methamphetamine được đựng trong 02 bì thư được niêm phong ghi số: 233/PC09M1: 233/PC09M2 (là mẫu vật giri giám định trong QĐTC giám định số: 1586/QĐ-KTMT ngày 27-12-2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Bình Dương) có chữ kí và hình dấu đỏ như trong biên bản mớ niêm phong và giấy niêm phong có chữ kí của Lê Hoàng V. Nguyễn Văn T5 (người chứng kiểu). Nguyễn Hoàng Â (bên giao mẫu). Phạm Văn L1 (bên nhận mẫu) và hình đầu do niêm phong của phòng KTHS đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu huỷ. Đối với 01 ống (nó) thủy tỉnh phần đuôi ống có gắn ống hút nhựa màu tím (đã qua sử dụng): 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm chai thủy tỉnh (tự chế) có nắp máu do dục hai lỗ gắn ống hút nhựa màu vàng và ống thuy tỉnh (đã qua sử dụng): 01 bật lửa tự chế trên dầu gắn thanh kim loại (đã qua sử dụng): 01 kéo kim loại (đã qua sử dụng) là vật chứng của vụ án và không có giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động hiệu iphone 11 màu đó. số máy MWM32LL/A thu của Lê Hoàng V (đã qua sử dụng): 01 điện thoại di động hiệu Redmi 10 màu xanh thu của Nguyễn Văn T2, số IMEI 867469054210105 (đã qua sử dụng) là phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[9] Buộc bị cáo Lê Hoàng V phải nộp ngân sách nhà nước 800.000 (tám trăm nghìn) đồng. Đối với số tiền 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng tiền thu lợi từ việc bị cáo Nguyễn Văn T2 bán ma túy vợ bị cáo là Phan Thị Nhí E đã thay bị cáo nộp ngân sách nhà nước số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng đề nghị đối với bị cáo V và bị cáo T2 là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã thực hiện nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Hoàng V.

Điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn T2.

Điểm b khoản 3 Điều 106, các Điều 136, 260, 268, 269 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Điều 23 Mục 1, Phần I Danh mục thu Án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng V và bị cáo Nguyễn Văn T2 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng V 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 27 tháng 12 năm 2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 26 tháng 12 năm 2024.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiên hủy:

- M1=0,2560 gam, M2=0,7289 gam, tất cả là ma túy loại Methamphetamine được đựng trong 02 bì thư được niêm phong ghi số: 233/PC09M1: 233/PC09M2 (là mẫu vật giri giảm định trong QĐTC giám định số: 1586/QĐ-KTMT ngày 27/12/2024 của Cơ quan CSĐT Công an huyện B, tỉnh Bình Dương) có chữ kí và hình dấu đỏ như trong biên bản mớ niềm phong và giấy niêm phong có chữ kí của Lê Hoàng V. Nguyễn Văn T5 (người chứng kiểu). Nguyễn Hoàng Â (bên giao mẫu). Phạm Văn L1 (bên nhận mẫu) và hình đầu do niêm phong của phòng KTHS; 01 ống (nó) thủy tỉnh phần đuôi ống có gắn ống hút nhựa màu tím (đã qua sử dụng); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm chai thủy tỉnh (tự chế) có nắp máu do dục hai lỗ gắn ống hút nhựa màu vàng và ống thuy tỉnh (đã qua sử dụng); 01 bật lửa tự chế trên dầu gắn thanh kim loại (đã qua sử dụng); 01 kéo kim loại (đã qua sử dụng).

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu iphone 11 màu đỏ, số máy MWM32LL/A thu của Lê Hoàng V (đã qua sử dụng): 01 điện thoại di động hiệu Redmi 10 màu xanh thu của Nguyễn Văn T2, số IMEI 867469054210105 (đã qua sử dụng).

(Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng ngày 02-6-2025).

Buộc bị cáo lê Hoàng V phải nộp 800.000 (tám trăm nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

3. Về án phí: Bị cáo Lê Hoàng V và bị cáo Nguyễn Văn T2 phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận bản án hoặc niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Nguyễn Thị Mai